

Số: *1852*/TTg-KGVX

V/v phê duyệt Quy hoạch
phát triển nhân lực của các Bộ,
ngành, địa phương giai đoạn
2011 - 2020

Hà Nội, ngày *11* tháng 10 năm 2011

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao.

Để triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 (theo Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 07 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ) một cách đồng bộ, hiệu quả trên phạm vi cả nước và chuẩn bị tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm làm căn cứ xem xét, điều chỉnh Quy hoạch những năm tiếp theo được tốt hơn, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan (danh sách kèm theo) tập trung chỉ đạo việc hoàn thiện, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2011 - 2020 của Bộ, ngành, địa phương mình theo đúng hướng dẫn của cơ quan thường trực là Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực kèm Báo cáo tổng hợp của các Bộ, ngành, địa phương cần gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 12 năm 2011 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN,
các Vụ, Cục, Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5). VM *105*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Thiện Nhân



Danh sách

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG CHƯA GỬI BÁO CÁO TỔNG HỢP VÀ QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

(Kèm theo công văn số 1852/TTg-KGVX ngày 11 tháng 10 năm 2011)

Các Bộ, ngành:

1. Bộ Công an
2. Bộ Quốc phòng
3. Bộ Ngoại giao
4. Bộ Tư pháp
5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6. Bộ Tài chính
7. Bộ Công Thương
8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9. Bộ Xây dựng
10. Bộ Tài nguyên và Môi trường
11. Bộ Thông tin và Truyền thông
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo
13. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
14. Bộ Khoa học và Công nghệ
15. Bộ Y tế
16. Ngân hàng nhà nước Việt Nam
17. Ủy ban Dân tộc
18. Bảo hiểm xã hội Việt Nam
19. Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
20. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam
21. Đài Tiếng nói Việt Nam
22. Tòa án nhân dân tối cao

Các địa phương:

I. Vùng trung du và miền núi phía Bắc

1. Tỉnh Bắc Giang
2. Tỉnh Bắc Kạn
3. Tỉnh Điện Biên
4. Tỉnh Hòa Bình
5. Tỉnh Lai Châu
6. Tỉnh Lào Cai
7. Tỉnh Phú Thọ
8. Tỉnh Sơn La
9. Tỉnh Thái Nguyên
10. Tỉnh Tuyên Quang
11. Tỉnh Yên Bái

II. Vùng đồng bằng sông Hồng

12. Thành phố Hà Nội
13. Thành phố Hải Phòng
14. Tỉnh Bắc Ninh

15. Tỉnh Hà Nam
16. Tỉnh Hưng Yên
17. Tỉnh Ninh Bình
18. Tỉnh Quảng Ninh
19. Tỉnh Thái Bình
20. Tỉnh Vĩnh Phúc

III. Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung

21. Thành phố Đà Nẵng
22. Tỉnh Bình Định
23. Tỉnh Bình Thuận
24. Tỉnh Hà Tĩnh
25. Tỉnh Khánh Hòa
26. Tỉnh Nghệ An
27. Tỉnh Ninh Thuận
28. Tỉnh Phú Yên
29. Tỉnh Quảng Bình
30. Tỉnh Quảng Nam
31. Tỉnh Quảng Ngãi
32. Tỉnh Quảng Trị
33. Tỉnh Thanh Hóa
34. Tỉnh Thừa Thiên - Huế

IV. Vùng Tây Nguyên

35. Tỉnh Đắk Lắk
36. Tỉnh Đắk Nông
37. Tỉnh Gia Lai
38. Tỉnh Kon Tum
39. Tỉnh Lâm Đồng

V. Vùng Đông Nam Bộ

40. Thành phố Hồ Chí Minh
41. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
42. Tỉnh Bình Dương
43. Tỉnh Bình Phước
44. Tỉnh Đồng Nai
45. Tỉnh Tây Ninh

VI. Vùng đồng bằng sông Cửu Long

46. Thành phố Cần Thơ
47. Tỉnh An Giang
48. Tỉnh Bạc Liêu
49. Tỉnh Cà Mau
50. Tỉnh Hậu Giang
51. Tỉnh Kiên Giang
52. Tỉnh Long An
53. Tỉnh Sóc Trăng
54. Tỉnh Trà Vinh
55. Tỉnh Vĩnh Long